TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 231/2026/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm: 1985; địa chỉ: TDP 02 Trần Phú, phường H, tỉnh Tuyên Quang;

+ Anh Đặng Thanh H, sinh năm: 1981; địa chỉ: TDP 4 Quang Trung, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Đặng Thanh H nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hương L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Tấn K, sinh ngày 31/01/2012 và cháu Đặng Minh H, sinh ngày 12/3/2018 cho đến khi cháu K, cháu H đủ 18 tuổi. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Tấn K, sinh ngày 31/01/2012 theo mức 4.000.000đ/1 tháng và cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Minh H, sinh ngày 12/3/2018 theo mức 4.000.000đ/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày

01/6/2026 cho đến khi cháu K, cháu H đủ 18 tuổi. Chị L là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh H có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[4]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Hương L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0001067 ngày 22 tháng 5 năm 2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Đặng Thanh H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hương L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Tấn K, sinh ngày 31/01/2012 và cháu Đặng Minh H, sinh ngày 12/3/2018 cho đến khi cháu K, cháu H đủ 18 tuổi. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Tấn K, sinh ngày 31/01/2012 theo mức 4.000.000đ/1 tháng và cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Minh H, sinh ngày 12/3/2018 theo mức 4.000.000đ/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/6/2026 cho đến khi cháu K, cháu H đủ 18 tuổi. Chị L là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh H có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Hương L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0001067 ngày 22 tháng 5 năm 2026.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4- Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND P.Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Kim Quy